

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành:; Chuyên ngành:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VŨ ĐỨC BÌNH**

2. Ngày tháng năm sinh: 07/12/1969; Giới tính: Nam ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Nghĩa Phú - Huyện Nghĩa Hưng - Tỉnh Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 14 ngõ 34 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 1402 B1 Chung cư UDIK WEST Lake, Võ Chí Công, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại di động: 0913 540 305; E-mail: vuducbinh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1988 - 1993: Học bác sĩ đa khoa Học viện Quân Y.

Từ năm 1997 - 1999: Học bác sĩ chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Huyết học – Truyền máu tại Học viện Quân Y.

Từ năm 2006 - 2008: Học thạc sĩ chuyên ngành Huyết học - Truyền máu tại Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ năm 2010 - 2017: Tiến sĩ y học tại Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ tháng 12/1999 - 5/2004: Bác sĩ khoa Huyết học Bệnh viện Hữu nghị.

Từ tháng 5/2004 - 10/2006: Phó Trưởng phòng - Phụ trách phòng Tổ chức Hành chính, Viện Huyết học - Truyền máu TW, Bộ Y tế.

Từ tháng 10/2006 - 12/2010: Trưởng phòng Hành chính quản trị, Viện Huyết học - Truyền máu TW, Bộ Y tế.

Từ tháng 5/2006 - nay: Phó chủ tịch Công đoàn, Viện Huyết học - Truyền máu TW, Bộ Y tế.

Từ tháng 10/2007 - nay: Ủy viên Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy, Viện Huyết học - Truyền máu TW, Bộ Y tế.

Từ tháng 6/2010 - nay: Trưởng khoa Bệnh máu tổng hợp II (nay là Khoa Bệnh máu tổng hợp), Viện Huyết học - Truyền máu TW, Bộ Y tế.

Từ tháng 2015 - nay: Bí thư chi bộ Lâm sàng II, Viện Huyết học - Truyền máu TW, Bộ Y tế.

Từ tháng 3/2022 - nay: Phó Viện trưởng, Viện Huyết học - Truyền máu TW, Bộ Y tế.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn, Giám đốc Trung tâm đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Trưởng khoa Bệnh máu tổng hợp Viện Huyết học - Truyền máu TW.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó bí thư Đảng ủy, Phó Viện trưởng Viện Huyết học - Truyền máu TW.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Huyết học - Truyền máu TW.

Địa chỉ cơ quan: Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243 8688.5582.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

+ Giảng viên thỉnh giảng bộ môn Huyết học, Trường Đại học Y Hà Nội,

8. Đã nghỉ hưu: không.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Hà Nội.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 09 năm 1993; số văn bằng 312; ngành: y khoa, chuyên ngành: đa khoa; Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Học Viện Quân Y, Việt Nam.

- Được cấp bằng BSCK cấp 1 ngày 16 tháng 08 năm 1999; số văn bằng 794/SDH; ngành: Huyết học- Truyền máu; Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Học Viện Quân Y, Việt Nam.

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 07 tháng 04 năm 2008; số văn bằng: 1272; ngành: nội khoa; chuyên ngành: Huyết học- Truyền máu; Nơi cấp bằng thạc sĩ (trường, nước): Trường đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 27 tháng 10 năm 2017; số văn bằng: 00389; ngành: nội khoa; chuyên ngành: Huyết học- Truyền máu; Nơi cấp bằng tiến sĩ (trường, nước): Trường đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh lý u lympho và đa u tủy xương.
- Nghiên cứu công nghệ sản xuất panel hồng cầu và ứng dụng trong việc nâng cao an toàn chất lượng truyền máu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng): 17 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 09 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Tham gia thành viên 01 đề tài cấp Nhà nước;
 - + Tham gia thành viên 02 đề tài cấp Bộ;
 - + Chủ nhiệm 06 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 82 bài báo khoa học trong đó:
 - + Bài báo cáo quốc tế: Công bố 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong đó tác giả chính: 04 bài, đồng tác giả 05 bài báo;
 - + Bài báo trong nước: công bố 73 bài báo trên các tạp chí khoa học, trong đó tác giả chính 25 bài báo, đồng tác giả 49 bài báo.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý Huyết học, Nhà xuất bản Y học - 2015, tham gia biên soạn.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu: Thầy thuốc ưu tú (Quyết định Số 463/QĐ-CTN ngày 21/02/2024 của Chủ tịch nước);
- Huân chương Lao động Hạng Ba (Quyết định Số 2554/QĐ-CTN ngày 02/12/2016 của Chủ tịch nước);
- Bằng khen: Thủ tướng Chính phủ (Quyết định Số 1736/QĐ-TTg ngày 18/10/2021; Quyết định Số 930/QĐ-TTg ngày 17/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ);
- Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân (Quyết định Số 4241/QĐ-BYT ngày 8/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế);
- Bằng khen của UBND TPHCM (Quyết định số 3694/QĐUB ngày 01/10/2021);

- Bằng khen của Bộ Y tế, Công đoàn Y tế Việt Nam, Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam, ...

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị;
- Nghiêm túc chấp hành đầy đủ các nội quy, quy định và phân công trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công tác khám chữa bệnh, tham gia góp ý, nâng cao chất lượng chương trình, công tác đào tạo của Bộ môn, Nhà trường và Viện/Bệnh viện;
- Quan hệ tốt, đúng mực, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức với đồng nghiệp, học viên, sinh viên; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết trong giảng dạy, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy được giao;
- Tích cực trau dồi kiến thức, học tập và rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 05 năm 08 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020		04	04			118,5	118,5 / 151,7/135
2	2020-2021	01		01			123,5	123,5/148,5/135
3	2021-2022	01	01	02			87,5	87,5/157,5 /135
03 năm học cuối								
4	2022-2023	01		01			131	131/181/135
5	2023-2024	03		03			221	221/351/135
6	2024-2025						165	165/165/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐ không

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Tham gia hướng dẫn tổng số 17 học viên, trong đó có 0 nghiên cứu sinh (hướng dẫn phụ), 17 học viên cao học/bác sỹ chuyên khoa II (hướng dẫn chính 07 học viên, hướng dẫn phụ 10 học viên), cụ thể:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH / CK2 /BSNT	Chính	Phụ			
	Học viên cao học/ Chuyên khoa II/ BSNT							
1.	Nguyễn Lan Phương		x		x	2017 - 2019	ĐH Y Hà Nội	16/12/2019
2.	Nguyễn Tăng Diệu Tú		x		x	2019-2020	ĐH Y Hà Nội	15/01/2021
3.	Lê Quang Chiêm		x	x		2019-2021	ĐH Y Hà Nội	28/02/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH / CK2 /BSNT	Chính	Phụ			
4.	Nguyễn Thị Thảo		x		x	2018-2021	ĐH Y Hà Nội	21/01/2021
5.	Nguyễn Thị Mai Hương		x		x	2018-2021	ĐH Y Hà Nội	21/1/2021
6.	Ngô Thị Thu Thủy		x		x	2019-2021	ĐH Y Hà Nội	28/12/2022
7.	Hoàng Thị Hoa		x		x	2019-2022	ĐH Y Hà Nội	08/03/2022
8.	Bùi Bích Hà		x		x	2020 - 2022	ĐH Dược HN	20/12/2022
9.	Nguyễn Thị Oanh		x		x	2021 - 2023	ĐH Y Hà Nội	29/12/2023
10.	Nguyễn Thị Tư		x		x	2021- 2023	ĐH Y Hà Nội	29/12/2023
11.	Mai Văn Ba		x	x		2021 - 2023	ĐH Y Hà Nội	06/01/2023
12.	Lưu Thị Thu Hương		x	x		2021 - 2023	ĐH Y Hà Nội	29/12/2023
13.	Trần Nhật Yên		x		x	2021-2023	ĐH Y Hà Nội	29/12/2023
14.	Nguyễn Thuỳ Dương		x	x		2022-2024	ĐH Y Hà Nội	26/2/2025
15.	Trần Thị Tuyết Hồng		x	x		2022-2024	ĐH Thăng Long	24/03/2025
16.	Nguyễn Thị Huyền		x	x		2022-2024	ĐH Y Hà Nội	26/02/2025
17.	Nguyễn Thị Tâm		x	x		2022-2024	ĐH Y Hà Nội	27/02/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý Huyết học	Hướng dẫn	Nhà xuất bản y học- Bộ Y tế, năm 2015				
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận Tiến sĩ					
1.	Nghiên cứu xây dựng panel hồng cầu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW nhằm nâng cao chất lượng an toàn truyền máu về mặt miễn dịch	Thành viên	Đề tài khoa học công nghệ Cấp bộ (Số 2008-64-154/KQNC)	2006 - 2008	20/05/2008 Đạt
2.	Hoàn thiện quy trình sản xuất bảo quản và cung cấp Panel hồng cầu cho các cơ sở cung cấp máu trong toàn quốc để nâng cao chất lượng truyền máu	Thành viên	Đề tài khoa học công nghệ cấp Quốc gia Mã đề tài KC. 10DA10/06-10	2020-2012	30/12/2012 Đạt
Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
3.	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất sinh phẩm phục vụ công tác kiểm chuẩn xét nghiệm truyền máu	Thành viên	Đề tài khoa học công nghệ Cấp bộ (Số 2023-64-1587/NS-KQNC)	2020-2023	07/11/2023 Đạt
4.	Đánh giá nguy cơ huyết khối và thay đổi của một số chỉ số đông máu liên quan ở bệnh nhân Đa u tủy xương chẩn đoán lần đầu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 2760/QĐ-HHTM ngày 28/12/2021)	2020 - 2021	28/12/2021 Đạt
5.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và biến cố bất lợi trên bệnh nhân đa u tủy xương tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 2480/QĐ-HHTM ngày 14/12/2023)	2022 - 2023	14/12/2023 Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
6.	Đặc điểm bệnh nhân u lympho không Hodgkin ở người lớn tại Viện Huyết học – Truyền máu TW từ năm 2019 – 2023.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 2559/QĐ-HHTM ngày 22/12/2023)	2022 - 2023	22/12/2023 Khá
7.	Tổng kết đặc điểm bệnh nhân đa u tủy xương tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2019 – 2023.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 2561/QĐ-HHTM ngày 22/12/2023)	2022 - 2023	22/12/2023 Đạt
8.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của u lympho không Hodgkin tế bào áo nang tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 1812/QĐ-HHTM ngày 11/12/2024)	2023 - 2024	11/12/2024 Khá
9.	Bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị bằng Ruxolitiib ở bệnh nhân xơ tuỷ tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở (Số 1799/QĐ-HHTM ngày 11/12/2024)	2023 - 2024	11/12/2024 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo trong nước								
1.	Sơ bộ đánh giá kết quả việc áp dụng Hemoglobin A1c (HbA1c) trong chẩn đoán lâm sàng và theo dõi điều trị bệnh đái tháo đường	02		Tạp chí Y học Thực hành/ISSN 1859-1663			Số 3 tập 395 42-44	2001
2.	Đánh giá tình hình truyền máu tại bệnh viện Hữu Nghị (1-1985 đến 5-2000)	04		Tạp chí Y học Thực hành/ISSN 1859-1663			Số 4 tập 396 10-12.	2001

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3.	Trị số độ quán huyết thanh ở người Việt Nam bình thường	03		Tạp chí Y học Thực hành/ISSN 1859-1663			Số 8 tập 401 56-58.	2001
4.	Trị số nồng độ FDPS và D-dimer ở người bình thường	02		Tạp chí Y học Thực hành/ISSN 1859-1663			Số 9 tập 402; 42-43	2001
5.	Kết quả nghiên cứu một số chỉ số xét nghiệm cầm máu-đông máu ở người bình thường	03		Tạp chí Y học Thực hành/ISSN 1859-1663			Số 3 tập 445 20-23	2003
6.	Kết quả nghiên cứu các chỉ số xét nghiệm đông máu vòng đầu ở người Việt nam bình thường	03		Tạp chí Y học Thực hành/ISSN 1859-1663			Số 3 tập 445 36-38.	2003
7.	Kết quả nghiên cứu một số xét nghiệm cầm máu-đông máu trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim có sử dụng Aspirin ngoại trú	02		Tạp chí Y học Thực hành/ISSN 1859-1663			Số 6 tập 455 5-7.	2003
8.	Nghiên cứu kết quả tách khối tiểu cầu từ một người cho trên máy cobe spectra và Hemonetics tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương năm 2006-2007	02	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 344 686 - 692	2008
9.	Nghiên cứu sự thay đổi về hình thái và số lượng của khối tiểu cầu máy được tách từ một người cho trên máy tự động	01	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN: 2345-080X			Tập 62, số 3 29-33.	2009
10.	Nghiên cứu sử dụng bộ Panel hồng cầu được sản xuất tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương để phát hiện và xác định kháng thể bất thường cho người hiến máu và bệnh nhân tại một số cơ sở truyền máu	08		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 396 Số đặc biệt 469 - 474	2012

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11.	Nghiên cứu chất lượng bộ Panel hồng cầu định danh kháng thể bất thường được sản xuất tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung Ương	04		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 396 Số đặc biệt 460 - 463	2012
12.	Truyền máu hòa hợp nhóm máu - một giải pháp hữu hiệu để đảm bảo an toàn truyền máu	02		Một số Chuyên đề HH-TM tập IV			140-146	2012
13.	Cập nhật xếp loại và điều trị hội chứng rối loạn sinh tủy	04	x	Một số Chuyên đề HH-TM tập IV			277 - 294	2012
14.	Nghiên cứu tỷ lệ kháng thể bất thường ở bệnh nhân bệnh máu tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2009-2012)	03	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 409 Số 1 48 - 51	2013
15.	Bước đầu ứng dụng kỹ thuật CIG FISH để xác định bất thường di truyền ở bệnh nhân đa u tủy xương tại Viện Huyết học - Truyền máu TW	07		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 423 Số đặc biệt 256 - 261	2014
16.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh Waldenstrom tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương	06	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 423 Số đặc biệt 416 - 419	2014
17.	Nghiên cứu kết quả sàng lọc và định danh kháng thể bất thường ở bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương (2009-2014)	04		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 423 Số đặc biệt 671 - 676	2014
18.	Nghiên cứu truyền khối hồng cầu hòa hợp kháng nguyên nhóm máu cho bệnh nhân có kháng thể bất thường hệ hồng cầu tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương	05	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 423 Số đặc biệt 709 - 713	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19.	Nghiên cứu thay đổi độ quán máu toàn phần và một số chỉ số xét nghiệm tế bào máu ngoại vi sau rút máu tĩnh mạch ở bệnh nhân đa hồng cầu nguyên phát	04		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 423 Số đặc biệt 732 - 736	2014
20.	Nghiên cứu đặc điểm kháng thể bất thường ở bệnh nhân Thalassemia có truyền máu tại Viện Huyết học – Truyền máu TW năm 2011- 2013	07		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 423 Số đặc biệt 748- 753	2014
21.	Đặc điểm và vai trò của một số nhóm máu hồng cầu mới được phát hiện	03		Một số chuyên đề HH-TM tập V			62-73	2014
22.	Nghiên cứu một số đặc lâm sàng, xét nghiệm của bệnh nhân xơ tủy nguyên phát	04		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 432 Số 2 37 - 40	2015
23.	Nghiên cứu tỷ lệ và đặc điểm kháng thể bất thường hệ hồng cầu ở bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2013-2015)	05		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 434, Số đặc biệt 70 - 75	2015
24.	Nghiên cứu truyền máu hòa hợp một số kháng nguyên nhóm máu cho bệnh nhân Thalassemia tại Viện Huyết học - Truyền máu TW (2013-2015)	05	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 434 Số đặc biệt 127 - 133	2015
25.	Nghiên cứu truyền khối hồng cầu hòa hợp kháng nguyên nhóm máu cho bệnh nhân Thalassemia và ghép tế bào gốc đồng loài	06		Tạp chí Y học TP HCM ISN 1958 - 1779			Tập 19 phụ bản số 4 219-224	2015
26.	Một số thuốc nhắm đích trong điều trị bệnh đa u tủy xương	06		Một số chuyên đề Huyết học – Truyền máu			Tập VI 294-305	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27.	Cập nhật điều trị u lympho thể thần kinh trung ương nguyên phát	03		Một số chuyên đề Huyết học – Truyền máu			Tập VI 493-505	2016
28.	Nghiên cứu tỷ lệ và đặc điểm kháng thể bất thường hệ hồng cầu ở bệnh nhân bệnh máu tại Viện Huyết học Truyền máu TW năm 2011-2015	05		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 446 Số đặc biệt 182 - 189	2016
29.	Nghiên cứu tỷ lệ và đặc điểm kháng thể bất thường hệ hồng cầu ở bệnh nhân rối loạn sinh tủy tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương năm 2011-2015	04	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 446 9/2016 196 - 201	2016
30.	Nghiên cứu đặc điểm một số chỉ số xét nghiệm đông máu trong bệnh tăng tiểu cầu tiên phát	07		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 446 Số đặc biệt 455 - 461	2016
31.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh U lympho Hodgkin tại viện Huyết học Truyền máu TW 2011-2015	06	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 446 Số đặc biệt 740 - 747	2016
32.	Nghiên cứu điều trị bệnh tăng tiểu cầu tiên phát bằng phương pháp gạn tiểu cầu kết hợp với thuốc chống ngưng tập tiểu cầu	05		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 446 Số đặc biệt 826 - 834	2016
33.	Nghiên cứu ứng dụng bài thuốc T6 để điều trị hỗ trợ cho các bệnh nhân lơ xê mi cấp sau đa hóa trị liệu	06		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 446, Số đặc biệt 835 - 847	2016
34.	Khảo sát một số bất thường di truyền ở bệnh nhân Đa u tủy xương bằng kỹ thuật Fish kết hợp với tách từ tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	06		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 446, Số đặc biệt 945 - 950	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của u lympho không Hodgkin và kết quả điều trị U lympho non Hodgkin tế bào T bằng phác đồ có Rituximab.	04	x	Tạp chí Y học TP HCM/ ISSN: 1859-1779			Tập 21 số 6 263-271	2017
36.	Báo cáo trường hợp mắc bệnh Phong thể u/u lympho không Hodgkin tế bào B thể da	03		Tạp chí Y học TP HCM/ ISSN: 1859-1779			Tập 21 số 6 272-276	2017
37.	Nghiên cứu các phản ứng sớm trong truyền khối tiểu cầu trên bệnh nhân khoa H5 - Viện Huyết học Truyền máu Trung ương năm 2014	06		Tạp chí Y học TP HCM/ ISSN: 1859-1779			Tập 21 số 6 277-281	2017
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Cái bài báo Quốc tế								
38.	Characteristics of unexpected antibodies in patients with blood disorders: Evidence in Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38388334/	06	x	Transfusion and Apheresis Science ISSN: 1878-1683	IF: 1.4 (2023) (Q 4)		Tập 63, Số 2	2024
39.	Marginal B-Cell Lymphoma: A 10 -Year Retrospective Study at National institute of hematology and blood transfusion, Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/40297783/	9	x	SAGE Open thuộc SAGE Journals ISSN 2158-2440	IF: 2.3 (2024) (Q2)		Tập 13: Tr 1–9	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40.	Outcomes of Bortezomib – Lenalidomide - Dexamethasone (Vrd) Regimen in High – Risk Multiple Myeloma without Autologous Stem Cell Transplantation in Vietnam http://www.jidmr.com/journal/wp-content/uploads/2025/06/50-FTM25_3466_Vu_Duc_Binh_Luu_Thi_Thu_Huong_Vietnam-Clin.pdf	04	x	Journal of International Dental and Medical Research ISSN 1309-100X	IF: 0.6 (2023) (Q 3)		Tập 18 Số 2	2025
41.	Clinical Features of Patients with High - Risk Multiple Myeloma without Autologous Stem Cell Transplantation Receiving Bortezomib - Lenalidomide - Dexamethasone (VRd) Regimen in Vietnam http://www.jidmr.com/journal/wp-content/uploads/2025/06/46-FTM25_3465_Vu_Duc_Binh_Vietnam-Clin.pdf	4	x	Journal of International Dental and Medical Research ISSN 1309-100X	IF: 0.6 (2023) (Q 3)		Tập 18 Số 2	2025
42.	CYLD stimulates macrophage phagocytosis of leukemic cells through STAT1 signalling in acute myeloid leukemia https://journals.plos.org/plosone/article?id=10.1371/journal.pone.0283586	09		PLOS ONE ISSN: 1932-6203	IF: 2.9 (2023)		Tập 18, số 8 mã e0283586	2023
43.	A20 promoted the phagocytosis of lymphoma cells by dendritic cells from activated B-cell-like non-Hodgkin lymphoma https://www.cellmolbiol.org/index.php/CMB/article/view/5493	09		Cellular and Molecular Biology ISSN: 1165-158X	IF 1.5 (2023)		Tập 70 số 5 Tr 1-9	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
44.	Demand for mental health support services among health professionals in Vietnam: Lesson from COVID-19 Pandemic https://journals.plos.org/plosone/article?id=10.1371%2Fjournal.pone.0305869&utm_source=chatgpt.com	25		PLOS ONE ISSN 1932-6203	IF: 2.9 (2023) (Q1)		Tập 19, số 6 e0305869	2024
45.	Association between gene mutations and certain blood cell indices in patients diagnosed with myelodysplastic neoplasms https://www.spandidos-publications.com/10.3892/wasj.2024.238#:~:text=On%20the%20whole%2C%20the%20present,MDS%20with%20increased%20blast%20numbers.	7		World Academy of Sciences Journal ISSN: 2632-2900	IF: 0.9 (2023) (Q2)		Tập 3, Số 6	2024
46.	Treatment of Vietnamese patients diagnosed with myelodysplastic neoplasms: Practical experience in a developing country https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2213048924000803	06		Leukemia Research Reports (thuộc Elsevier) ISSN: 2213-0489	IF: 0. (2023) (Q3)		Tập 23 mã 100490	2025
Các bài báo trong nước								
47.	Nghiên cứu truyền máu hòa hợp kháng nguyên nhóm máu cho bệnh nhân có kháng thể bất thường tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương 2011 - 2015	05	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 466 (467) Số đặc biệt 201 -208	2018
48.	Nghiên cứu đặc điểm kháng thể bất thường hệ hồng cầu ở bệnh nhân bệnh máu tại Viện Huyết học - Truyền máu TW năm 2011 - 2017	05	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 466 (467) Số đặc biệt 209 -216	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
49.	Nghiên cứu đánh giá khả năng tạo cụm của tế bào tạo máu trong một số bệnh lý huyết học tại Viện Huyết học Truyền máu TW (2016 - 2018)	06		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 466 (467) Số đặc biệt 824 -831	2018
50.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm ở bệnh nhân xơ tủy nguyên phát tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2015 – 2017	07	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 466 (467) Số đặc biệt 932 -939	2018
51.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị u lympho thần kinh trung ương tại Viện HH-TM TW	07		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 466 (467) Số đặc biệt 940 -946	2018
52.	Những thách thức trong điều trị U lympho non Hodgkin tế bào B lớn lan tỏa tái phát hoặc dai dẳng, những liệu pháp điều trị mới	03		Một số Chuyên đề HH-TM			Tập VII, năm 2018, Tr175-186	2018
53.	Trao đổi huyết tương trong bệnh lý tăng gamma đơn dòng	03		Tạp chí Y học TP HCM/ ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 23, số 6 57 - 62	2019
54.	Báo cáo ca bệnh tăng canxi máu ác tính ở bệnh nhân Lơ xê mi cấp dòng lympho	05		Tạp chí Y học TP HCM/ ISSN: 1859-1779			Phụ bản tập 23, số 6 237 - 243	2019
55.	Đánh giá hiệu quả phác đồ BEACOPP tiêu chuẩn trong điều trị U lympho Hodgkin tại Viện Huyết học Truyền máu TW từ 1/2015 đến 12/2019.	06	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 496 tháng 11 226-236	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
56.	Đánh giá kết quả điều trị của phác đồ R-DHAP và R-GDP ở bệnh nhân U lympho tế bào B lớn lan toả tái phát tại Viện Huyết học- Truyền máu TW giai đoạn 2016-2019.	06		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 496 tháng 11 245-254	2020
57.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm của bệnh nhân U lympho tế bào B lớn lan toả tái phát tại Viện Huyết - Truyền máu TW giai đoạn 2016-2019.	06		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 496 tháng 11 Tr 255-264	2020
58.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân Tăng tiểu cầu tiên phát mang thai	04		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 496 tháng 11 301-309	2020
59.	Bước đầu đánh giá tình trạng tăng đông ở bệnh nhân đa u tủy xương mới chẩn đoán tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung Ương giai đoạn 2019 - 2020	07		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 496 tháng 11 991-999	2020
60.	Báo cáo ca bệnh Tăng tiểu cầu tiên phát ở phụ nữ có thai	04		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 496, tháng 11 1022-1027	2020
61.	Một số đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm của các thể bệnh hội chứng rối loạn sinh tủy nguyên phát	06		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 516 Số 1 tháng 7 236-241	2022
62.	Xác định đa hình đơn nucleotide rs2596542 của gen MICA trên bệnh nhân u lympho bằng kỹ thuật REALTIME PCR	08		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 517 Số 2 tháng 8 300-304	2022
63.	Báo cáo một ca bệnh Amyloidosis	03		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			tập 520 số 1 Số đặc biệt tháng 303-310	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
64.	Đánh giá kết quả điều trị u lympho tế bào B lớn lan toả tái phát và kháng trị tại Viện Huyết học – Truyền máu TW giai đoạn 2016-2022	08		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 520 Số 2 tháng 11 329-337	2022
65.	Đánh giá kết quả điều trị đa u tủy xương bằng phác đồ hoá trị liệu đơn thuần tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	06	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			tập 520 Số 2 tháng 11 387-395	2022
66.	Đánh giá nguy cơ huyết khối và thay đổi một số chỉ số đông máu liên quan ở bệnh nhân đa u tủy xương chẩn đoán lần đầu tại Viện Huyết học–Truyền máu TW	07	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 520 Số đặc biệt tháng 11 477-487	2022
67.	Báo cáo ca bệnh u lympho không Hodgkin tế bào T hiếm gặp: biến thể u hạt - Granulomatous Slack Skin	03		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 532 Số đặc biệt 412 - 417)	2023
68.	Nghiên cứu đặc điểm bất thường các chỉ thị di truyền tế bào trong bệnh lý u lympho không hodgkin tế bào B lớn lan tỏa tại Viện Huyết học Truyền máu TW từ năm 2020 đến 2022	05		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 532 Tháng 11 số đặc biệt 864 – 869	2023
69.	Khảo sát biểu hiện của Hexokinase 2 mức độ mRNA trên bệnh nhân Ulympho	07	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 539 Tháng 6 209 - 212	2024
70.	Kết quả điều trị u lympho không Hodgkin tế bào B lớn lan tỏa thể thần kinh trung ương nguyên phát bằng R-Methotrexate liều cao tại Viện Huyết học -Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019 – 2023	08		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 544 quyển 1 83-93	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
71.	Xây dựng danh mục tương tác thuốc tại khoa ghép tế bào gốc Viện Huyết học -Truyền máu Trung ương	08		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 544 quyển 1 215-226	2024
72.	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và biến cố bất lợi trên bệnh nhân đa u tủy xương tại Viện Huyết học -Truyền máu Trung ương	08		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 544 quyển 1 226 - 238	2024
73.	Báo cáo ca bệnh tràn dịch dưỡng chấp ổ bụng/u lympho không Hodgkin tế bào B thể nang	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 544 quyển 1 2024 260-266	2024
74.	Kết quả ghép tế bào gốc tạo máu tự thân điều trị đa u tủy xương tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương giai đoạn 2018 -2022	09		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 544 quyển 2 268-274	2024
75.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của u lympho không Hodgkin tế bào áo nang tại Viện Huyết học – Truyền máu TW	08		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 544 quyển 2 650-658	2024
76.	Mối liên hệ giữa thang điểm Albumin-Globulin và các chỉ số sinh hoá tiên lượng ở bệnh nhân đa u tủy xương	03	x	Vietnam Journal of Community Medicine ISSN: 2354 - 0613			Tập 66 số 2 134 - 138	2025
77.	Bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị bằng RUXOLITINIB ở bệnh nhân xơ tủy nguyên phát tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019-2024	04	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859 - 1868			Tập 550 số 1 363 - 368	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
78.	Đặc điểm bệnh nhân U lympho không Hodgkin ở người lớn tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019-2023	04	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 550 số 2 318 - 322	2025
79.	Chẩn đoán và điều trị U lympho thể da nguyên phát tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2017-6/2024	02	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 549 số 3 323 - 328	2025
80.	Đặc điểm bệnh nhân đa u tủy xương tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2019-2023	04	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 549 số 2 331 - 335	2025
81.	Kết quả điều trị và một số yếu tố liên quan đến đáp ứng hoá trị ở bệnh nhân U LYMPHO tế bào áo tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương giai đoạn 2021-2024	02	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 551 số 2 37 - 41	2025
82.	Thời gian sống thêm ở bệnh nhân U LYMPHO tế bào áo điều trị tại Viện Huyết học - Truyền máu TW giai đoạn 2021-2024	02	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 551 số 2 130 - 135	2025

- Trong đó có 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau tiến sĩ: số thứ tự 38, 39, 40, 41.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Vũ Đức Bình